

Số: 31/2025/QĐST - HNGĐ

Na Hang, ngày 30 tháng 4 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 11/2025/TLST - HNGĐ, ngày 28/02/2025, giữa:

- *Nguyên đơn*: Anh Triệu Minh Đ, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Tổ dân phố 13, thị trấn N, huyện N, tỉnh Tuyên Quang.

- *Bị đơn*: Chị Nguyễn Thị X, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Tổ dân phố 13, thị trấn N, huyện N, tỉnh Tuyên Quang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/NQ - UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và Lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 4 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 4 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa nguyên đơn anh Triệu Minh Đ và bị đơn chị Nguyễn Thị X (*Giấy chứng nhận kết hôn số 74, ngày 29/11/2011 tại UBND thị trấn N, huyện N, tỉnh Tuyên Quang*).

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao cháu Triệu Gia H, sinh ngày 15/4/2012 cho anh Triệu Minh Đ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; giao cháu Triệu Gia M, sinh ngày 13/3/2021 cho chị Nguyễn Thị X trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Triệu Minh Đ và chị Nguyễn Thị X không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau và có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung sau khi ly hôn.

- Về tài sản, đất đai, vay nợ chung: Các đương sự đều xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

- Về án phí: Nguyên đơn anh Triệu Minh Đ và bị đơn chị Nguyễn Thị X, mỗi người phải chịu 75.000đ (*Bảy mươi lăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm. Tuy nhiên, nguyên đơn anh Triệu Minh Đ tự nguyện chịu toàn bộ số tiền 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003353, ngày 28/02/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang. Trả lại cho anh Triệu Minh Đ số tiền tạm ứng án phí còn thừa là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*). Bị đơn chị Nguyễn Thị X không phải nộp án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Na Hang;
- UBND thị trấn N;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện Na Hang;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lương Hữu San